

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỘC BÌNH  
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2024/HS-ST  
Ngày 16-9-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thúy Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nông Bích Vân;  
2. Ông Lộc Văn Chung.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Nhưỡng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tiến hành xét xử sơ thẩm (trực tuyến) công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Vi Văn V, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 20/10/1997 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn H (đã chết) và bà Nông Thị Y, sinh năm 1971; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt tại điểm cầu N tạm giữ Công an huyện L.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Trương Tiến G, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 25 phút ngày 12/6/2024, Tổ công tác Công an huyện L đang làm nhiệm vụ tại khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn phát hiện một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật về ma túy. Tổ công tác tiến

hành kiểm tra thì nam thanh niên khai nhận là Trương Tiến G. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện trên tay phải của Trương Tiến G đang cầm 01 (Một) mảnh giấy bạc, có kích thước 5cm x 2,8cm, trên bề mặt có mảng bám dính màu đen nghi chứa chất ma túy; tay trái cầm 01 (Một) chiếc bật lửa gas màu đỏ. Trương Tiến G khai nhận vừa thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Heroin bằng hình thức hít, số ma túy mà Trương Tiến G sử dụng là do mua được của đối tượng tên Vi Văn V với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, niêm phong đồ vật tài liệu thu giữ và đưa đối tượng về trụ sở để xác minh, làm rõ sự việc.

Hồi 11 giờ 25 phút cùng ngày, lực lượng Công an huyện L đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vi Văn V. Quá trình giữ người và khám xét đã phát hiện, thu giữ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu TECNO SPARK và số tiền 180.000 đồng (Một trăm tám mươi nghìn đồng). Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản, niêm phong đồ vật tài liệu đã phát hiện thu giữ và đưa đối tượng về trụ sở để xác minh, làm rõ sự việc.

Tại bản kết luận giám định số 678/KL-KTHS ngày 14/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận vật chứng thu giữ của Trương Tiến G: Mảng bám dính màu đen trên bề mặt 01 (một) mảnh giấy bạc kích thước 5cm x 2,8cm gửi giám định là chất ma túy Heroin, mẫu vật ít không xác định được khối lượng.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 10/6/2024, Vi Văn V nảy sinh ý định đi mua ma túy về sử dụng và bán lại cho người nghiện khác để kiếm tiền lãi nên một mình đón xe khách từ nhà đến thành phố L để tìm mua ma túy. Khi đến khu vực ngã tư M, thành phố L, Vi Văn V xuống xe để tìm mua ma túy, tại đây Vi Văn V gặp một người đàn ông lạ mặt lái xe ôm, Vi Văn V hỏi người đàn ông này: “*Anh có biết chỗ nào mua được ma túy không? Lấy giúp em một ít*”, người đàn ông trả lời “*Có, đưa tiền anh lấy cho, anh lấy năm mươi nghìn tiền công*” rồi Vi Văn V đưa cho người đàn ông số tiền 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó: 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) là tiền mua ma túy, còn lại 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) là tiền công trả người đàn ông đi mua hộ ma túy. Người đàn ông nhận tiền rồi rời đi khoảng 20 phút rồi quay lại và đưa cho Vi Văn V 01 (Một) gói giấy màu trắng bên trong chứa chất ma túy Heroin. Sau khi mua được ma túy, Vi Văn V đón xe khách quay trở về nhà tại thôn B, xã K, huyện L. Hàng ngày, Vi Văn V lấy ma túy đã mua được ra để sử dụng và nếu có ai hỏi mua ma túy thì bán kiếm lời.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 12/6/2024, khi Vi Văn V đang ở nhà thì nhận được một cuộc điện thoại từ số điện thoại lạ, Vi Văn V chỉ nhớ có ba số cuối là 562, Vi Văn V nghe máy thì người đó nói: “*Còn không, lấy cho anh một cái*” (Vi Văn V hiểu người đó hỏi mua một gói ma túy), Vi Văn V trả lời: “*Còn, vào đi*” (ý nói còn ma túy, bảo vào nhà Vi Văn V để mua). Sau khi nhận điện thoại xong thì Vi Văn V lấy gói ma túy mua từ ngày 10/6/2024 xẻ ra thành một gói nhỏ rồi

đề vào túi quần đang mặc, phần ma túy còn lại Vi Văn V một mình sử dụng hết bằng hình thức chích. Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 12/6/2024, khi Vi Văn V đang đứng ở cạnh đường trước sân nhà thì thấy người đàn ông (Trương Tiến G) đi đến gần Vi Văn V và nói: “*Lấy cho anh một cái*” và đưa cho Vi Văn V số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) thì Vi Văn V biết người đàn ông này là người vừa gọi điện thoại hỏi mua ma túy. Vi Văn V nhận tiền và đưa cho người đàn ông 01 (một) gói ma túy. Số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) có được từ việc bán ma túy Vi Văn V mua một bao thuốc lá hết 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng) và đã hút hết, còn 180.000 đồng (Một trăm tám mươi nghìn đồng), Vi Văn V bị Cơ quan Công an tạm giữ khi thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

Vật chứng của vụ án: 01 (một) phong bì ghi chữ “Đồ vật, tài liệu thu giữ của Trương Tiến G ngày 12/6/2024” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H1, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng K tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (Một) mảnh giấy bạc, có kích thước 5 cm x 2,8 cm, trên bề mặt mảnh giấy bạc có chất bám dính màu đen. 01 (Một) chiếc bật lửa gas màu đỏ có kích thước 01 x 02 x 07 cm, tình trạng cũ, đã qua sử dụng. Là chiếc bật lửa Trương Tiến G dùng để sử dụng ma túy mua được của Vi Văn V. 01 (Một) thẻ sim vật lý mạng V1, số thuê bao 0969.268.562. Là thẻ sim của Trương Tiến G dùng để gọi điện thoại cho Vi Văn V hỏi mua ma túy. 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu TECNO SPARK, màu đen, loại màn hình cảm ứng, màn hình có nhiều vết nứt vỡ, số IMEI 1: 355594503020680, số IMEI 2: 355594503020698, bên trong máy điện thoại gắn 01 (một) thẻ sim V1 có số thuê bao: 0382.290.973. Tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng. Là điện thoại của Vi Văn V sử dụng để nghe điện thoại Trương Tiến G gọi đến giao dịch mua bán ma túy. Số tiền 180.000 đồng (Một trăm tám mươi nghìn đồng) là tiền của Vi Văn V có được từ việc bán ma túy cho Trương Tiến G.

Bản Cáo trạng số: 43/CT-VKSLB ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Vi Văn V về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vi Văn V khai nhận toàn bộ hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đối với Trương Tiến G là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án hồ sơ thể hiện đã khai nhận hành vi của mình như nội dung đã nêu ở trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vi Văn V phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106

của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì ghi chữ “Đồ vật, tài liệu thu giữ của Trương Tiến G ngày 12/6/2024” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H1, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng K tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (Một) mảnh giấy bạc, có kích thước 5 cm x 2,8 cm, trên bề mặt mảnh giấy bạc có chất bám dính màu đen; 01 (Một) chiếc bật lửa gas màu đỏ có kích thước 01 x 02 x 07 cm, tình trạng cũ, đã qua sử dụng và 01 (Một) thẻ sim vật lý mạng V1, số thuê bao 0969.268.562 là thẻ sim của Trương Tiến G dùng để gọi điện thoại cho Vi Văn V hỏi mua ma túy. Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu TECNO SPARK, màu đen, loại màn hình cảm ứng, màn hình có nhiều vết nứt vỡ, số IMEI 1: 355594503020680, số IMEI 2: 355594503020698, bên trong máy điện thoại gắn 01 (một) thẻ sim V1 có số thuê bao: 0382.290.973. Tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng và số tiền 180.000 đồng (Một trăm tám mươi nghìn đồng) là tiền của Vi Văn V có được từ việc bán ma túy cho Trương Tiến G. Truy thu số tiền 20.000 đồng của Vi Văn V do bán ma túy có được nhưng đã tiêu sài hết. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; biên bản sự việc, Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp và phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 12/6/2024, Vi Văn V đã có hành vi bán 01 (Một) gói ma túy cho Trương Tiến G với giá tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo Vi Văn V đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Bị cáo biết việc Mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện để thu lợi bất chính và để thoả mãn nhu cầu của bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực

tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Nhà nước nghiêm cấm việc sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo và đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có ông ngoại là Nông Văn G1 được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba, Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba, Huân chương kháng chiến hạng Nhì nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về nhân thân: Tuy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng bản thân là người nghiêm chỉnh ma túy.

[6] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng nên cần có hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ phần nào hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp: Ngày 12/6/2024, bị cáo Vi Văn V đã bán ma túy cho anh Trương Tiến G được tổng số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), trong đó Công an huyện L đã thu giữ được số tiền 180.000 đồng, số tiền bán ma túy còn lại 20.000 đồng bị cáo đã sử dụng tiêu sài cá nhân hết và đây là số tiền do phạm tội mà có cần tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) phong bì ghi chữ “Đồ vật, tài liệu thu giữ của Trương Tiến G ngày 12/6/2024” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H1, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng K tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (Một) mảnh giấy bạc, có kích thước 5 cm x 2,8 cm, trên bề mặt mảnh giấy bạc có chất bám dính màu đen. 01 (Một) chiếc bật lửa gas màu đỏ có kích thước 01 x 02 x 07 cm, tình trạng cũ, đã qua sử dụng. Là chiếc bật lửa Trương Tiến G dùng để sử dụng ma túy mua được của Vi Văn V. 01 (Một) thẻ sim vật lý mạng V1, số thuê bao 0969.268.562. Là thẻ sim của Trương Tiến G dùng để gọi điện thoại cho Vi Văn V hỏi mua ma túy là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành, vật không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định. Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu TECNO SPARK, màu đen,

loại màn hình cảm ứng, màn hình có nhiều vết nứt vỡ, số IMEI 1: 355594503020680, số IMEI 2: 355594503020698, bên trong máy điện thoại gắn 01 (một) thẻ sim V1 có số thuê bao: 0382.290.973. Tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng và số tiền 180.000 đồng (Một trăm tám mươi nghìn đồng), điện thoại sử vào việc phạm tội, số tiền 180.000 đồng Vi Văn V có được từ việc bán ma túy cho Trương Tiến G nên cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

[10] Đối với Trương Tiến G có hành vi mua ma túy của Vi Văn V với mục đích để sử dụng cho bản thân. Khi bị Cơ quan Công an kiểm tra Trương Tiến G vừa sử dụng xong hết số ma túy đã mua với Vi Văn V nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Trương Tiến G. Hành vi của Trương Tiến G đã vi phạm quy định tại khoản 1, Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Ngày 20/8/2024, Công an huyện L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 30/QĐ-XPVPHC, xử phạt bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng đối với Trương Tiến G và chuyển toàn bộ tài liệu về hành vi vi phạm của Trương Tiến G đến Công an thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để tiếp tục quản lý theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với người đàn ông mua ma túy giúp Vi Văn V tại khu vực ngã tư M, thành phố L, do không biết được họ tên và địa chỉ cụ thể. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tổ chức xác minh, điều tra nhưng chưa xác định được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với người đàn ông cho Trương Tiến G mượn điện thoại và cho số điện thoại của Vi Văn V, Trương Tiến G không biết họ tên và địa chỉ cụ thể. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tổ chức xác minh, điều tra nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch cũng như vai trò liên quan trong vụ án, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về án phí: Bị cáo Vi Văn V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[15] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật theo Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, khoản 1 Điều 333 của

Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Vi Văn V phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

**2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Vi Văn V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/6/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**3. Biện pháp tư pháp:** Tịch thu của bị cáo Vi Văn V số tiền 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

**4. Xử lý vật chứng:**

**4.1. Tịch thu tiêu huỷ:** 01 (một) phong bì ghi chữ “Đồ vật, tài liệu thu giữ của Trương Tiến G ngày 12/6/2024” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H1, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng K tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (Một) mảnh giấy bạc, có kích thước 5 cm x 2,8 cm, trên bề mặt mảnh giấy bạc có chất bám dính màu đen; 01 (Một) chiếc bật lửa gas màu đỏ có kích thước 01 x 02 x 07 cm, tình trạng cũ, đã qua sử dụng và 01 (Một) thẻ sim vật lý mạng V1, số thuê bao 0969.268.562.

**4.2. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:** 180.000 đồng (Một trăm tám mươi nghìn đồng) và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu TECNO SPARK, màu đen, loại màn hình cảm ứng, màn hình có nhiều vết nứt vỡ, số IMEI 1: 355594503020680, số IMEI 2: 355594503020698, bên trong máy điện thoại gắn 01 (một) thẻ sim V1 có số thuê bao: 0382.290.973. Tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng.

*(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/8/2024 ).*

**5. Án phí:** Bị cáo Vi Văn V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước.

**6. Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Nguyễn Thúy Huyền**